

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2017

Thực hiện Công văn số 2952/STC-GCS ngày 05/12/2017 của Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2017, UBND thành phố rà soát, tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2017 như sau:

1. Công tác triển khai thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Gia Lai về công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc cập nhật và thực hiện theo các quy định của TW, tỉnh về việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Trong đó, tập trung vào các văn bản của TW như: Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008, Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Triển khai các văn bản của tỉnh như: Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý, Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Gia Lai quản lý, Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

a) Những kết quả đạt được

Qua triển khai thực hiện nhìn chung các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố đã triển khai tốt các quy định của TW, tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Trong đó, việc mua sắm tài sản nhà nước đối với một số tài sản đã thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu, đúng tiêu chuẩn, định mức. Trình tự, thủ tục về mua sắm, điều chuyển, thanh lý tài sản nhà nước thực hiện theo đúng trình tự, thẩm quyền đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế

quản lý, sử dụng tài sản công từ đó tạo sự công khai, minh bạch, quy định rõ quyền, nghĩa vụ của các cơ quan, đơn vị và cá nhân sử dụng tài sản nhà nước.

Nhìn chung, tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố đã được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị, công tác báo cáo được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

b) Hạn chế, nguyên nhân

Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm các quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, thể hiện: Việc báo cáo kê khai về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước có lúc chưa đảm bảo thời gian quy định, chất lượng báo cáo chưa đầy đủ theo yêu cầu.

Việc hạch toán, tính hao mòn tài sản cố định tại một số đơn vị thực hiện chưa đúng theo các quy định hiện hành; Công tác ứng dụng phần mềm quản lý tài sản còn gặp những khó khăn nhất định.

Nguyên nhân: Thủ trưởng một số đơn vị chưa phát huy hết trách nhiệm trong công tác quản lý tài sản nhà nước, việc quán triệt, phổ biến các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước chưa thực hiện tốt.

Đối với các cơ quan, đơn vị đã được ứng dụng Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước, một số tài sản thuộc diện kê khai không có hồ sơ ban đầu hoặc có hồ sơ nhưng thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến tính chính xác của số liệu phải thực hiện chuẩn hóa cơ sở dữ liệu.

(Gửi kèm các biểu mẫu: 02, 03, 04, 05, 06 theo hướng dẫn tại Thông tư 89/TT-BTC của Bộ Tài chính).

3. Đề xuất, kiến nghị:

Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008, Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước đã được thay thế bằng Luật quản lý và sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công (*có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018*). Do đó, UBND thành phố đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, sớm tham mưu trình Tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh để các cơ quan, đơn vị và UBND huyện, thị xã, thành phố có cơ sở triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2017 của UBND thành phố. *Chữ*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh (báo cáo);
- Phòng TC-KH Tp;
- Lưu VT-VP. *2018*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU**

Biểu số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 89/2010/TT/BTC
ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính)

**CÔNG KHAI KẾT QUẢ THỰC HIỆN MUA SẴM TÀI SẢN NHÀ NƯỚC
THEO DỰ TOÁN NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 8 tháng 4 năm 2018 của UBND thành phố Pleiku)

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá mua (ngàn đồng)	Hình thức mua sắm (ghi rõ đầu thầu, chi định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp)	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (ngàn đồng)	Được để lại đơn vị (ngàn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	TSLV hoặc cơ sở HBSN		6.443,9				30.114.552						
Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố Pleiku													
1	Trường Mầm non Bông Sen	m2	592			2017	5.358.000						
2	Trường TH Đinh Tiên Hoàng	m2	1245			2017	6.797.598						
3	Trường Mầm non Sao Mai	m2	150			2017	370.208						
4	Trường Mầm non Hoa Pơ Lang	m2	552			2017	5.377.193						
5	Trường Mầm non Tuổi Hoa	m2	150			2017	177.842						
6	Trường TH Nay der	m2				2017	50.140						
7	Trường TH Võ Thị Sáu	m2	128			2017	109.288						
8	Trường THCS Lý Thường Kiệt	m2	736,9			2017	186.102						
9	Trường TH Lê Quý Đôn	m2	100			2017	29.972						
10	Trường Mầm non Hoa Sĩa	m2	67			2017	382.552						

Ma

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá mua (ngàn đồng)	Hình thức mua sắm (ghi rõ đấu thầu, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp)	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (ngàn đồng)	Được để lại đơn vị (ngàn đồng)	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
11	Trường THCS Nguyễn Văn Cừ	m2	2005			2017	6.200.000						
12	Trường Mầm non Hoa Phượng	m2	894			2017	8.460.709						
Khối xã, phường thuộc Thành phố													
1	Xã Biên Hồ	m2	416			2017	1.972.948		DNTN Thuận Nguyễn				
II	Phường tiện đi lại	chiếc	7				2.650.956						
Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố Pleiku													
1	Phòng Văn hóa thông tin	chiếc	1	Mazda	Thái lan	2017	698.056,0	Đấu thầu					
Khối xã, phường thuộc Thành phố													
1	Phường Đống Đa	chiếc	1	Thaco	VN	2017	327.700,0	Đấu thầu					
2	Phường Thống Nhất	chiếc	1	Thaco	VN	2017	319.000,0	Đấu thầu					
3	Phường Chi Lăng	chiếc	1	Thaco	VN	2017	337.200,0	Đấu thầu					
4	Phường Hoa Lư	Chiếc	1	Thaco	VN	2017	319.000,0	Đấu thầu					

Blu

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Đơn giá mua (ngàn đồng)	Hình thức mua sắm (ghi rõ đầu thầu, chi định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp)	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (ngàn đồng)	Được để lại đơn vị (ngàn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Phường Hội Phú	Chiếc	1	Thaco	VN	2017	331.000,0	Đầu thầu					
6	Phường Thăng Lợi	Chiếc	1	Thaco	VN	2017	319.000,0	Đầu thầu					
III	Tài sản cố định khác						12.764.833						
Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố Pleiku													
1	Phòng Tài nguyên và Môi trường					2017	29.532						
2	Phòng Kinh tế					2017	21.882	Mua sắm tập trung					
3	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố					2017	67.795	Mua sắm tập trung					
4	Phòng Văn hóa thông tin					2017	322.581	Chào hàng cạnh tranh					
5	Ủy ban mặt trận TQVN					2017	10.850	Mua sắm trực tiếp					
6	Thành đoàn					2017	10.000	Mua sắm trực tiếp					
7	Phòng Dân tộc					2017	5.000						
8	Văn Phòng Thành ủy Pleiku					2017	410.090						

